

Số: ~~1029~~ /SNV-VP
V/v báo cáo kết quả thực hiện Kế
hoạch số 155-KH/TU ngày
11/11/2013 của Tỉnh ủy

Đồng Nai, ngày 06 tháng 11 năm 2014

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

Sở Nội vụ nhận được văn bản số 1715/SKHCN-KHTC ngày 06/10/2014 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đề nghị báo cáo kết quả 1 năm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ theo Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy; qua rà soát, Sở Nội vụ báo cáo kết quả triển khai thực hiện tại cơ quan như sau:

Căn cứ Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; văn bản số 1850/UBND-CNN ngày 10/3/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 155-KH/TU của Tỉnh ủy; Giám đốc Sở Nội vụ đã chỉ đạo triển khai và phân công các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch, đạt được một số kết quả cụ thể:

1. Về xây dựng mô hình tổ chức hoạt động và quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ cấp huyện, thị xã, Tp. Biên Hòa và các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng huy động thêm nguồn lực bổ sung vào nguồn lực của tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, ngày 21/11/2013, Sở Nội vụ có văn bản số 2315/SNV-TCBC đề nghị Sở Khoa học và công nghệ đề xuất cụ thể về mô hình hoạt động.

Ngày 19/12/2013, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản số 2029/SKHCN-KHTC đề xuất mô hình tổ chức hoạt động và quản lý về khoa học, công nghệ cấp huyện và các đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất phương án là hợp đồng thêm 01 lao động ở các huyện, thị xã, thành phố, với quyền lợi và trách nhiệm được bảo đảm thực hiện như công chức hành chính để bố trí làm việc tại cấp huyện, đồng thời chịu sự quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ. Kinh phí chi trả cho các lao động hợp đồng lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ, trên cơ sở hợp đồng giao nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công Nghệ, phòng Kinh tế/phòng Kinh tế - Hạ tầng cấp huyện.

Ngày 29/4/2014, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Đề án vị trí việc làm gửi Sở Nội vụ thẩm định, trong đó đề xuất bổ sung 09 biên chế thuộc phòng Khoa học Công nghệ cơ sở, nâng tổng số biên chế của phòng lên 13 biên chế

(gồm 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 11 chuyên viên làm công tác phụ trách điểm thông tin khoa học công nghệ ở cấp huyện, đồng thời theo dõi 11 huyện).

Nhằm tạo sự thống nhất trong quá trình tham mưu, triển khai thực hiện, ngày 16/5/2014, Sở Nội vụ đã tổ chức cuộc họp gồm đại diện Sở Nội vụ, Sở Khoa học và công nghệ, Sở Tư pháp và Sở Tài chính để trao đổi một số nội dung liên quan đến mô hình do Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất.

Qua nghiên cứu các quy định pháp luật hiện hành, Sở Nội vụ nhận thấy mô hình đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ là chưa phù hợp với quy định (hiện nay ở mỗi huyện đã bố trí 01 cán bộ chuyên trách phụ trách về khoa học công nghệ, trừ huyện Cẩm Mỹ và huyện Tân Phú bố trí cán bộ kiêm nhiệm). Mặt khác, việc phụ trách các điểm khoa học công nghệ không thuộc chức năng quản lý nhà nước của phòng Khoa học Công nghệ cơ sở.

Ngoài ra, Sở Nội vụ được biết kể từ năm 2004, các địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã được triển khai Dự án “Duy trì và phát triển các điểm thông tin khoa học công nghệ”, theo đó Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế - Hạ tầng cấp huyện đã hợp đồng 01 lao động thực hiện việc theo dõi các điểm thông tin khoa học công nghệ ở cơ sở, với nhiệm vụ cụ thể là quản lý các điểm thông tin, duy trì website, tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền ... Kinh phí chi trả cho các lao động hợp đồng được trích từ kinh phí thực hiện Dự án. Như vậy, việc theo dõi các điểm thông tin khoa học công nghệ ở cơ sở không phải là nhiệm vụ quản lý nhà nước và đã được bảo đảm về nhân lực, tài chính theo Dự án.

Do đó, Sở Nội vụ nhận thấy mô hình theo dõi các điểm thông tin khoa học công nghệ ở cơ sở theo Dự án “Duy trì và phát triển các điểm thông tin khoa học công nghệ” là phù hợp, đề nghị Sở Khoa học và công nghệ tiếp tục tham mưu thực hiện mô hình này; đồng thời phối hợp với Sở Tài chính tiếp tục tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện Dự án.

2. Về xây dựng chính sách sử dụng và trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh

Chính sách này do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng. Ngày 23/5/2014 Sở Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số 843/SKHHCN-PC về việc đề nghị góp ý Dự thảo Quy định chính sách sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học công nghệ tỉnh Đồng Nai, qua nghiên cứu, rà soát, Sở Nội vụ đã có văn bản góp ý số 883/SNV-CBCC ngày 02/6/2014 về việc góp ý dự thảo Quy định chính sách sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học công nghệ tỉnh Đồng Nai.

3. Tham mưu thực hiện các mục tiêu:

- Đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo có trình độ sau đại học đạt 2% (khoảng 1200-1500 người) vào năm 2015 và đạt 3% (khoảng 1500-2000 người) đến năm 2020.

Để đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu đề ra, Sở Nội vụ đã thực hiện các nhiệm vụ như: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 1250/KH-

UBND ngày 19/02/2014 kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai năm 2014; ban hành văn bản số 867/SNV-CBCC về việc tổ chức triển khai lớp “Bồi dưỡng ngoại ngữ để dự thi sau đại học” cho đội ngũ cán bộ công chức viên chức đăng ký tham gia nâng cao trình độ ngoại ngữ để dự thi sau đại học.

Qua kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2014 đã góp phần nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Tính đến nay, tổng số cán bộ, công chức, viên chức là 47.418 người, cụ thể:

+ Cán bộ, công chức hành chính: 3.566 người (cán bộ, công chức nữ : 1279 người, chiếm tỷ lệ: 35,86%; trình độ sau đại học: 277 người, chiếm tỷ lệ 7,77%; trình độ cao đẳng, đại học: 2869 người, chiếm tỷ lệ 80,45%, trình độ trung cấp: 231 người, chiếm tỷ lệ: 6,47%, còn lại là phục vụ và lái xe 189 người chiếm tỷ lệ 5,31%); Chuyên viên cao cấp 18 người; Chuyên viên chính 233 người.

+ Viên chức: 43.852 người (viên chức nữ : 30.516 người, chiếm tỷ lệ: 69,58%; trình độ sau đại học: 1064 người, chiếm tỷ lệ 2,00%; trình độ cao đẳng, đại học: 25.883 người, chiếm tỷ lệ 59,86%, trình độ trung cấp và sơ cấp 16905 người chiếm tỷ lệ 38,14%); Chuyên viên chính và tương đương 326 người

+ Đối với Cán bộ, công chức cấp xã 3.565 người (trình độ sau đại học: 6 người, chiếm tỷ lệ 0,14%; trình độ cao đẳng, đại học: 1.781 người, chiếm tỷ lệ 45,05%, trình độ trung cấp và sơ cấp 1.778 người chiếm tỷ lệ 54,82%);

- Phần đầu đến năm 2015 hoàn thành 100% việc xây dựng chương trình phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện; đảm bảo liên kết qua mạng chuyên dùng giữa Sở Nội vụ với các Sở ngành, UBND cấp huyện để quản lý cập nhật, tra cứu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

Hiện tại phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức đã được đưa vào hoạt động trên mạng đường số liệu chuyên dùng (TSLCD) và hàng quý Sở Nội vụ có văn bản đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị cập nhật thường xuyên. Tuy nhiên, phần mềm được Bộ Nội vụ triển khai còn nhiều hạn chế, do đó, Sở Nội vụ đã trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương xây dựng dự án tin học hóa ngành nội vụ trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung:

+ Trang bị phần cứng bao gồm: Máy tính, nâng cấp hệ thống mạng, xây dựng tường lửa cứng, kết nối mạng LAN với các đơn vị, đảm bảo 100% các phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc được kết nối mạng nội bộ, đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

+ Xây dựng hệ thống phần mềm phục vụ chuyên môn bao gồm các hạng mục: Quản trị hệ thống; quản lý tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, sự nghiệp, các hội, tổ chức phi chính phủ do UBND tỉnh quản lý; quản lý công tác thi đua

khen thưởng; quản lý đào tạo bồi dưỡng; quản lý thành viên UBND các cấp và lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh qua các thời kỳ; quản lý liên kết dữ liệu giữa hệ thống mới với các hệ thống cũ, đảm bảo dữ liệu được liên thông.

Kinh phí thực hiện dự án là **2.844.925.454 đồng** (Hai tỷ, tám trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn, bốn trăm năm mươi bốn đồng). Trong đó: Chi phí phần cứng là 1.078.200.816 đồng; phần mềm là: 1.371.960.972 đồng. Thời gian hoàn thành dự án và đưa vào hoạt động dự kiến trong quý IV/2014.

Ngoài dự án nói trên, năm 2012 Sở Nội vụ đã đưa hệ thống số hóa và quản lý tài liệu lưu trữ vào hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý văn thư, lưu trữ của tỉnh. Năm 2014, Sở Nội vụ phối hợp cùng Sở Thông tin và truyền thông xây dựng hệ thống quản lý dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cho tỉnh với kinh phí dự toán là 2,6 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành trong năm 2015.

4. Việc tham mưu thực hiện mục tiêu: 50% UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại đến năm 2015; đến năm 2020 hoàn thành 100%

Tính đến cuối tháng 10, Sở Nội vụ đã tham mưu hoàn thành việc áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại 11/11 UBND cấp huyện (đạt 100%).

5. Chi cục Văn thư – Lưu trữ chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu thực hiện mục tiêu: Đến năm 2015, tỷ lệ số hóa các tài liệu lưu trữ hiện có tại Chi cục Văn thư – Lưu trữ tỉnh đạt 20% và đến năm 2020 đạt 80%

Hiện nay tại Kho lưu trữ tỉnh Đồng Nai đang bảo quản 1649,3 mét tài liệu, bao gồm tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn, tài liệu có giá trị bảo quản có thời hạn thuộc phong UBND tỉnh và 24 phong tài liệu sở, ngành.

Để đảm bảo thực hiện mục tiêu theo kế hoạch của Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nội vụ đã chỉ đạo Chi cục Văn thư – Lưu trữ xây dựng Kế hoạch thực hiện việc số hóa tài liệu tại Kho Lưu trữ tỉnh (Kế hoạch số 89/KH-CCVTLT ngày 09/5/2014 của Chi cục Văn thư – Lưu trữ), theo đó việc số hóa tài liệu được chia thành 02 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: Từ tháng 5/2014 đến ngày 31/12/2015 (20 tháng)

Giai đoạn này Sở Nội vụ thực hiện việc tuyển chọn lao động hợp đồng để hướng dẫn kỹ thuật, đầu tư trang thiết bị và tổ chức số hóa tài liệu nhằm đạt mục tiêu 20% tài liệu lưu trữ được số hóa theo kế hoạch của Tỉnh ủy. Sau đó, Sở Nội vụ sẽ tiến hành rút kinh nghiệm, xác định định mức phù hợp để thực hiện cho giai đoạn sau.

+ Giai đoạn 2: Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2020

Giai đoạn này, Sở Nội vụ tập trung mọi nguồn lực để thực hiện việc số hóa tài liệu lưu trữ còn lại tại Kho lưu trữ tỉnh, phân đầu đạt tỷ lệ 100% tài liệu lưu trữ hiện có được số hóa (vượt 20% so với kế hoạch của Tỉnh ủy).

Trên cơ sở kế hoạch, Sở Nội vụ đã khẩn trương tổ chức thực hiện công tác số hóa tài liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư – Lưu trữ. Tính đến cuối tháng

10/2014, tổng số tài liệu lưu trữ đã được số hóa là 174,1 m/1649,3 m (đạt 10,6%).

Trên đây là nội dung báo cáo của Sở Nội vụ về kết quả thực hiện Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy, xin báo đến Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và các Phó GD Sở;
- Lưu VT - VP.

(KCV.11.2014)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Kim Hiệp

